



**DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

Scan

Học phần: Hành vi người tiêu dùng

Ngành: Marketing

Lớp: 12 MR1

Giờ thi: 13h30

Khoá: 08 (2012 - 2014)

Ngày thi: 13/10/2013

Thi lần: 1

Học kỳ: I

Năm học: 2013 - 2014

Phòng thi: B2.1

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bảng số	Bảng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	12MR1001	Nguyễn Hòa An	22/04/1992	6.0		7.0		6.7		<i>Nguyễn Hòa An</i>	6	Sau	
2	12MR1005	Vũ Tiến Chúc	21/01/1992	7.0		6.0		6.3		<i>Vũ Tiến Chúc</i>	6	Sau	
3	12MR1012	Nguyễn Quốc Duy	15/04/1987	5.0		6.0		5.7		<i>Nguyễn Quốc Duy</i>	5	Năm	
4	12MR1013	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	01/01/1993	5.0		5.0		5.0		<i>Huỳnh Thị Ngọc Giàu</i>	5	Năm	
5	12MRC022	Trần Thị Thu Hà	20/12/1993	6.0		7.0		6.7		<i>Trần Thị Thu Hà</i>	5	Năm	
6	12MR1078	Phan Thanh Hải	24/10/1987	5.0		8.0		7.0		<i>Phan Thanh Hải</i>	5	Năm	
7	12MR1014	Võ Duy Hải	15/04/1994	3.0		6.0		5.0		<i>Võ Duy Hải</i>	5	Năm	
8	12MR1015	Hoàng Thị Ngọc Hạnh	16/12/1990	5.0		6.0		5.7		<i>Hoàng Thị Ngọc Hạnh</i>	5	Năm	
9	12MR1022	Phạm Văn Hoàng	25/01/1993	4.0		6.0		5.3		<i>Phạm Văn Hoàng</i>	4	Bớt	
10	12MR1023	Nguyễn Thị Cẩm Hương	12/02/1993	5.0		6.0		5.7		<i>Nguyễn Thị Cẩm Hương</i>	5	Năm	K2
11	12MRC020	Đinh Thị Kim Hương	14/08/1992	4.0		6.0		5.3		<i>Đinh Thị Kim Hương</i>	5	Năm	K3
12	12MR1026	Trần Duy Khánh	02/07/1993	4.0		5.0		4.7		<i>Trần Duy Khánh</i>	5	Năm	K3
13	12MR1028	Nguyễn Thanh Kiệt	09/07/1994	3.0		6.0		5.0		<i>Nguyễn Thanh Kiệt</i>	5	Năm	K3 thi cử 100%
14	12MR1029	Trần Kim Lã	10/08/1991	6.0		8.0		7.3		<i>Trần Kim Lã</i>	5	Năm	1
15	12MR1030	Trần Thị Phương Lan	16/05/1992	4.0		6.0		5.3		<i>Trần Thị Phương Lan</i>			K3
16	12MR1033	Nguyễn Thành Luân	24/12/1993	4.0		5.0		4.7		<i>Nguyễn Thành Luân</i>			K3
17	12MR1034	Mai Thị Tiểu Mi	17/04/1994	4.0		5.0		4.7		<i>Mai Thị Tiểu Mi</i>	5	Năm	
18	12MR1036	Đỗ Thị Ngộ	02/10/1994	6.0		7.0		6.7		<i>Đỗ Thị Ngộ</i>	5	Năm	
19	12MR1038	Hoàng Thị Nguyên	04/06/1993	6.0		5.0		5.3		<i>Hoàng Thị Nguyên</i>	5	Năm	K2
20	12MR1043	Phạm Đại Phú	06/12/1994	5.0		6.0		5.7		<i>Phạm Đại Phú</i>			K3
21	12MR1077	Lê Thị Hoài Phương	14/09/1994	4.0		7.0		6.0		<i>Lê Thị Hoài Phương</i>	5	Năm	K2 + K3
22	12MR1048	Phạm Ngọc Sanh	25/05/1989	6.0		7.0		6.7		<i>Phạm Ngọc Sanh</i>	5	Năm	
23	12MR1049	Nguyễn Ngọc Sơn	20/08/1994	5.0		6.0		5.7		<i>Nguyễn Ngọc Sơn</i>	4	Bớt	K2 thi cử 100%
24	12MR1052	Trương Phú Tân	25/06/1992	5.0		8.0		7.0		<i>Trương Phú Tân</i>	5	Năm	K3
25	12MR2047	Mạc Thị Xuân Thắm	02/01/1994	4.0		6.0		5.3		<i>Mạc Thị Xuân Thắm</i>	4	Bớt	

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bảng số	Bảng chữ	
26	12MR1060	Cao Thị Trâm	20/07/1994	6.0		8.0		7.3		<i>[Signature]</i>	6	Sau	
27	12MR1061	Trần Ngọc Trân	24/10/1991	6.0		6.0		6.0		<i>[Signature]</i>	6	Sau	
28	12MR1064	Trần Thị Trang	09/04/1994	5.0		6.0		5.7		<i>[Signature]</i>	4	Bón	K2
29	12MR1067	Tô Hoàng Trục	11/04/1992	4.0		6.0		5.3		<i>[Signature]</i>	5	Năm	
30	12MR1068	Nguyễn Văn Trung	11/07/1990	6.0		7.0		6.7		<i>[Signature]</i>	4	Bón	
31	12MR1069	Hoàng Ngọc Tú	13/12/1994	4.0		6.0		5.3		<i>[Signature]</i>	5	Năm	K3 Thieu 600+KT
32	12MR1070	Nguyễn Thị Thu Tuyết	28/02/1993	5.0		8.0		7.0		<i>[Signature]</i>	5	Năm	
33	12MR1071	Hà Thị Vân	15/02/1988	5.0		6.0		5.7		<i>[Signature]</i>	4	Bón	K3
34	12MR1076	Nguyễn Thị Kim Yến	09/11/1992	5.0		6.0		5.7		<i>[Signature]</i>	5	Năm	K3
35	12MR2021	Trần Thị Huyền	10/09/1992	4.0		5.0		4.7		<i>[Signature]</i>	5	Năm	

Tổng số: 35 thí sinh.

PHÒNG ĐÀO TẠO

[Signature]

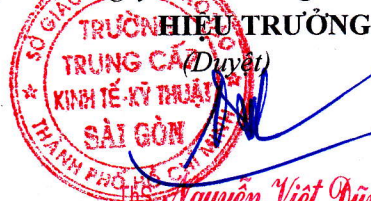
Nguyễn Thị Như Quỳnh

- + Số thí sinh có mặt: 32...
- + Số thí sinh vắng mặt: 31.....
- + Số bài thi: 32
- + Số tờ giấy thi:

Ghi chú:

- + Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
- + Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
- * Ngày giao - nhận:
- * Người giao (Ký, họ tên) :
- * Người nhận (Ký, họ tên) :

Tp.HCM ngày 15 tháng 06 năm 2012



Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

[Signature]
Đào Thị Yến

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

[Signature]
Lê @. Hoa

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

[Signature]
Nguyễn Cao Lý Hùng

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)



**DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

Học phần: **Hành vi người tiêu dùng**

Ngành: Marketing

Lớp: 12 MR1

Giờ thi: 13h30

Khóa: 08 (2012 - 2014)

Ngày thi: 13/10/2013

Thi lần: 1

Học kỳ: I

Năm học: 2013 - 2014

Phòng thi: B2.1

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bảng số	Bảng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	12MR1044	Trần Phúc	11/08/1994	5.0		6.0		5.7			4	Bốn	

Tổng số:

1 thí sinh.

PHÒNG ĐÀO TẠO

- + Số thí sinh có mặt:.....
+ Số thí sinh vắng mặt:.....
+ Số bài thi:.....
+ Số tờ giấy thi:.....

Ghi chú:

- + Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
* Ngày giao - nhận:.....
* Người giao (Ký, họ tên) :.....
* Người nhận (Ký, họ tên) :.....

Tp.HCM ngày 13... tháng 10... năm 2013



HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

Cán bộ coi thi 1

(Ký & ghi họ tên)

Giáo viên chấm thi 1

(Ký & ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2

(Ký & ghi họ tên)

Giáo viên chấm thi 2

(Ký & ghi họ tên)